

Số: 383/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 07 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN  
THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai A, Sinh năm: 1980 - địa chỉ: ấp D, xã E, huyện F, tỉnh Hậu Giang và bị đơn ông Đào Văn B, Sinh năm 1976 - địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2020/TLST/HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn”.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai A và bị đơn ông Đào Văn B. (Giấy chứng nhận kết hôn số 217, quyển số 02/2002 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 31/12/2002).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Giao người con chung tên Đào Hồng C, sinh ngày 21/5/2003 cho bà A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

2.2 . Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng, bà A tự nguyện chịu được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai thu số 0035768 ngày 28/7/2020 do bà A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng bà A được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.4; (1)
- CC.THADS Q. 4; (1)
- Hai bên đ/sự; (2)
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn; (1)
- Lưu: Hồ sơ, Vp. (3)

**THẨM PHÁN**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Trần Văn Thắng**